

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 08 tháng 8 năm 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng và ông Lê Trọng Quảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 85/QĐXXST-HS ngày 04/7/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 119/2022/HSST-QĐ ngày 25/7/2022, đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 24 tháng 6 năm 1980, tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ 10, khu H, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp tỉnh Phú Thọ;

Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể: Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam; Tại Quyết định số 54-QĐ/UBKTTU ngày 06/6/2022 của Ủy ban kiểm tra thành Ủy Việt Trì đã đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với Nguyễn Ngọc T, Phó bí thư chi bộ, phó giám đốc trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp tỉnh Phú Thọ, kể từ ngày 30/5/2022 đến khi kết thúc quá trình xét xử;

Con ông: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1948; Con bà: Trương Thị M (đã chết); Hiện Bố đang ở tại khu 8 xã Trung Vương, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Anh em ruột: Có 03 anh em (Bị cáo là con thứ hai);

Vợ: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1980;

Con: Có 02 con; lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010;

Hiện vợ, con đều ở: tổ 10, khu H, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không;
Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Quang H, sinh năm 1980;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: SN 39, đường Nguyễn Trãi, khu đô thị Minh Phương, phường Minh Phương, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1976;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 36, khu Nam Đồng Mạ, phố Thành Công, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Chị Phan Thị Như Q, sinh năm 1984;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu 11, xã Kim Đức, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

4. Anh Nguyễn Tân C, sinh năm 1970;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu 1, xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Anh Bùi Long A, sinh năm 1981;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phố Tân Phú, phường Tân Dân, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt không có lý do).

6. Anh Tạ Tiến T, sinh năm 1976;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu 1B, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) *Về hành vi phạm tội của Bị cáo:*

Trung tâm kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp tỉnh Phú Thọ (viết tắt Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ) có trụ sở đóng tại khu Hà Liễu, phường Gia Cẩm, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là đơn vị trực thuộc Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ quản lý.

Chức năng nhiệm vụ chính của trung tâm là dạy công nghệ, nghề phổ thông, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh chương trình giáo dục phổ thông, bồi dưỡng giáo viên, mở lớp dạy nghề.... Sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp, học phí, các khoản thu từ các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, lao động sản xuất và các hoạt động khác, các nguồn thu tài chính hợp pháp khác.

Trong thời gian mùa mưa bão năm 2020 (vào tháng 7, 8/2020), do Ta luy đất phía sau nhà vệ sinh và điều hành của Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ bị sạt lở, tường rào bằng gạch nằm ở phía trên Ta luy bị đổ nhiều đoạn, đất đá, rác thải rơi xuống nền đất gây ô nhiễm môi trường. Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ có kế hoạch chuẩn bị tổ chức khai giảng năm học mới (năm 2020-2021) vào ngày 05/9/2020.

Trước tình hình trên, ngày 13/8/2020, Chi bộ Trung tâm đã tiến hành họp dưới sự chủ trì của bà Nguyễn Thị Thu H1 - Bí thư Chi bộ, Giám đốc Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ, với sự tham gia có mặt của 30/34 đảng viên, trong đó có các đảng viên là cán bộ lãnh đạo Trung tâm và các bộ phận chuyên môn. Tại cuộc họp này Chi bộ Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ đã nhất trí giao cho Nguyễn Ngọc T - Phó Giám đốc Trung tâm, phụ trách lĩnh vực cơ sở vật chất có nhiệm vụ: Nghiên cứu, đề xuất hướng giải quyết và tìm người thu dọn phần sạt lở đất, rác và cây xanh bị gãy phía tường rào giáp khu dân cư bị sạt lở nhiều năm gây mất an toàn trong Trung tâm. Đồng thời, ngày 14/8/2020, Trung tâm có Tờ trình số 91/TTr-TTKTTH-HN gửi Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Phú Thọ đề nghị: *“cho phép Trung tâm sử dụng nguồn vốn tự có và nguồn huy động xã hội hóa để hạ tải những vị trí xô sạt và gia cố khu vực giáp công trình vệ sinh để đảm bảo an toàn cho công trình vệ sinh của Trung tâm và các công trình lân cận”*.

Sau khi được giao nhiệm vụ, Nguyễn Ngọc T đã chủ động giao cho ông Nguyễn Tân C, sinh năm 1970 - Tổ trưởng tổ hành chính, tiến hành tìm người để thực hiện công việc dọn dẹp và gia cố tường rào, đồng thời dự trù kinh phí thực hiện. Trong thời gian này, ông Tạ Tiến T, sinh năm 1976, trú tại: khu 1B, phường Nông Trang, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, là cán bộ kỹ thuật của Công ty TNHH xây dựng Phú Linh (sau đây gọi tắt là Công ty Phú Linh, do ông Bùi Đức Dũng, sinh năm 1974, trú tại: khu Phan Chu Trinh, phường Gia Cẩm, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ làm Giám đốc) thường xuyên đến Trung tâm để kiểm tra, bảo trì một số hạng mục công trình mà Công ty Phú Linh đã thi công từ năm 2019. Vì vậy, ông Tùng có quen biết và nói chuyện với ông Cương nên biết Trung tâm đang có nhu cầu tìm người để thực hiện công việc dọn dẹp mái taluy bị sạt lở và gia cố tường rào. Do có quen biết từ trước với Lê Quang H, sinh năm 1980, trú tại: số nhà 39, đường Nguyễn Trãi,

phường Minh Phương, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, biết Hưng là người thuê được nhân công xây dựng, đồng thời muốn tạo công ăn việc làm cho Hưng nên ông Tùng gọi điện thoại cho Hưng đến Trung tâm gặp ông Cương và bà Phan Thị Như Q, sinh năm 1984, trú tại: khu 11, xã Kim Đức, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là Kế toán của Trung tâm để hỏi, trao đổi công việc cụ thể, Hưng đồng ý. Sau đó, Hưng đến Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ gặp ông Cương và bà Quỳnh thì ông Cương đưa Hưng lên phòng làm việc của Nguyễn Ngọc T để gặp và trao đổi thống nhất trực tiếp với Thảo về nội dung công việc, Thảo đưa Lê Quang H ra vị trí bị sạt lở và chỉ mốc giới để Hưng biết. Sau đó, Nguyễn Ngọc T báo cáo lại nội dung về việc đã tìm được người để thuê dọn dẹp với Giám đốc Trung tâm. Căn cứ Quyết định số 144/QĐ-TTKTTH-HN, ngày 01/8/2019 về việc phân công công tác của Ban Giám đốc Trung tâm; Quyết định số 53/QĐ-TTKTTH-HN, ngày 12/6/2020 về việc phân công công tác của Phó Giám đốc Trung tâm; Quyết định số 56/QĐ-TTKTTH-HN, ngày 15/6/2020 về việc ủy quyền thực hiện các nội dung công việc về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp, hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; Quyết định số 87/QĐ-TTKTTH-HN, ngày 14/8/2020 về việc phân công công tác của Giám đốc và các Phó Giám đốc Trung tâm. Ban Giám đốc cùng cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Trung tâm đã tiến hành họp hội ý và cùng thống nhất bằng lời về việc giao cho Nguyễn Ngọc T sẽ thay mặt, đại diện Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ đứng ra ký hợp đồng với Hưng. Đồng thời Thảo có toàn bộ quyền hạn và trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện công việc dọn dẹp, xử lý và khắc phục sự cố sạt lở tại Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ.

Ngày 18/8/2020, Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Phú Thọ có Công văn trả lời số 1105/SGD&ĐT-VP về chủ trương: “đồng ý cho Trung tâm sử dụng nguồn vốn tự có và nguồn xã hội hóa để tiến hành hạ tải những vị trí xô sạt và có biện pháp gia cố đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận. Trong quá trình triển khai, yêu cầu Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ có biện pháp đảm bảo an toàn về người và tài sản”.

Sau đó, Nguyễn Ngọc T đã giao cho chị Quỳnh soạn thảo hợp đồng thuê khoán số 05 ngày 19/5/2020 có nội dung theo chỉ đạo của Thảo, cụ thể: Nguyễn Ngọc T là Phó Giám đốc phụ trách cơ sở vật chất, đại diện cho Trung tâm ký hợp đồng giao khoán trọn gói cho Lê Quang H về việc dọn dẹp đất xô sạt và gia cố đoạn giáp công trình vệ sinh và đoạn tường rào bị đổ đảm bảo an toàn cho Trung tâm (có dự toán chi tiết kèm theo). Thời gian thực hiện dự kiến trong vòng 15 ngày kể từ ngày 20/8/2020 đến hết ngày 03/9/2020. Giá trị hợp đồng là 20,9 triệu đồng. Hưng có nghĩa vụ tự đảm bảo an toàn lao động trong thực hiện công việc và Thảo giao cho

ông Cương có trách nhiệm dự trù kinh phí, thì ông Cương đưa cho Thảo 01 Bảng dự toán kinh phí sụt lở (mà ông Cương đã ký tên vào mục Người lập) để Thảo ký phê duyệt (của Ban Giám đốc) thực hiện. Theo thỏa thuận bằng miệng giữa Thảo và Hưng cùng nội dung Bảng dự toán này thì khối lượng công việc Hưng phải làm gồm: Dọn dẹp đất xô sạt; Gạt phẳng mái taluy bị lở theo phương vuông góc với mặt đất; Gia cố đoạn tường rào dài 15 mét, giáp công trình vệ sinh, trong đó: đào hố móng tính từ mặt đất sâu 1,3 mét, móng tường rào bằng bê tông cốt thép cao 0,3 mét, rộng 0,5 mét, sử dụng sắt dầm phi 12, sắt đai phi 6, dây thép buộc, xây tường gạch rộng 33cm, cao 1,5 mét tính từ mặt móng lên. Dự toán kinh phí hết 20.923.875 đồng, vật liệu do Hưng tự mua. Sau khi soạn thảo hợp đồng xong, chị Quỳnh đưa cho Thảo và Hưng trực tiếp ký vào hợp đồng tại phòng làm việc của Thảo.

Trong khoảng ngày 20, 21 tháng 8/2020, Hưng gọi điện và thuê anh Hoàng Văn Hoa, sinh năm 1978, ở Khu 1, Bình Phú, Phù Ninh, Phú Thọ xúc đất đá, rác bị sạt lở và gạt phẳng mái taluy, với giá tiền công là 5.000.000 đồng, anh Hoa đồng ý. Do khối lượng công việc nhiều và Hưng yêu cầu tiến độ nhanh, nên anh Hoa thuê 01 máy xúc của anh Nguyễn Phương Nam, sinh năm 1976, ở Tân Phương, Minh Phương, Việt Trì, Phú Thọ với giá 250 nghìn đồng/giờ, do anh Hà Đức Quang, sinh năm 1988, ở Phú Lộc, Phù Ninh, Phú Thọ điều khiển. Trong khi đang dọn dẹp vệ sinh ở khu vực phía sau nhà vệ sinh của học sinh, thì đoạn tường rào khu vực phía sau nhà điều hành tiếp tục bị đổ. Do vậy, Hưng yêu cầu anh Hoa dọn dẹp luôn, xong thì đào hố móng phía sau nhà vệ sinh của học sinh để xây tường rào.

Sáng ngày 30/8/2020, khi máy xúc không cào, gạt mái taluy đạt độ phẳng, Hưng đã yêu cầu anh Hoa thuê giàn giáo để dùng cẩu, xẻng cào thủ công đến chiều thì xong và dọn dẹp sạch nền đất, lúc này trên Taluy thành phương thẳng đứng vuông góc với mặt đất (theo biên bản khám nghiệm hiện trường tổng chiều dài Taluy là 42,2m; chiều cao của đỉnh Taluy đến vị trí sâu nhất của chân hố móng là 7,6m; chiều cao của đỉnh Taluy đến vị trí đất đã bị sạt lở là 4,5m). Lúc này, Hưng bảo anh Hoa đào hố móng để xây tường rào luôn, nhưng vào trưa cùng ngày, mái taluy ở đoạn giữa bị sạt lở một đoạn, anh Hoa và Nam nói với Hưng là nguy hiểm, có nguy sạt lở tiếp. Do vậy, Hưng đã yêu cầu dừng lại để sáng ngày 01/9/2020 sẽ đào hố móng đến đâu, đan sắt đến đó và đổ bê tông tươi luôn. Khoảng 16h, ngày 31/8/2020, Hưng gọi điện và gặp ông Trần Đạt Khanh, sinh năm 1963, trú tại: khu 2, xã Phượng Lâu, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tại Trung tâm để thỏa thuận, thống nhất bằng lời về việc thuê ông Khanh gia công, buộc sắt hố móng. Ngay sau đó, ông Khanh mang giá gia công sắt đến để làm, được khoảng 30 phút thì mất điện nên không làm nữa và đi về.

Do cần thêm người làm để đảm bảo tiến độ, nên ông Khanh đã gọi điện cho 11 người khác gồm: chị Nguyễn Thị Minh Loan, sinh năm 1970; ông Cao Văn Độ, sinh năm 1959; anh Nguyễn Tấn Tám, sinh năm 1972; chị Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1971; anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1991 đều ở xã Phụng Lâu, TP Việt Trì; anh Hoàng Trung Hiếu, sinh năm 1974; chị Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1976 đều ở phường Minh Phương, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; anh Vũ Văn Tùng, sinh năm 1976; chị Hà Thị Huyền Minh, sinh năm 1980 đều ở xã Bình Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; anh Nguyễn Xuân Ca, sinh năm 1971, ở phường Vân Cờ, TP Việt Trì và anh Nguyễn Kim Đồng, sinh năm 1974, ở xã Đại An, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ để cùng làm gia công, buộc sắt hồ móng với ông Khanh.

Đến khoảng 6h giờ ngày 01/9/2020, anh Quang điều khiển máy xúc đào hố móng sát chân mái taluy ở phía sau nhà vệ sinh học sinh của Trung tâm theo hướng dẫn của Hưng. Hố móng sâu 1,3 mét từ mặt đất, rộng 1,8 mét, dài 8,8 mét đến khoảng 08h30 cùng ngày thì xong. Lúc này ông Khanh cùng 11 người lao động trên tiến hành gia công và buộc sắt dưới hố móng theo hướng dẫn của Hưng. Đến khoảng 09h20 cùng ngày, khi mọi người đang buộc sắt dưới hố móng thì phần đất trên mái taluy bất ngờ sạt lở xuống hố móng vùi lấp 04 người dẫn đến tử vong gồm: chị Nguyễn Thị Loan, Hà Thị Huyền Minh và anh Nguyễn Kim Đồng, Nguyễn Văn Hải.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã phối hợp với các cơ quan chức năng, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và tổ chức điều tra theo quy định. Đồng thời trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Loan, anh Nguyễn Kim Đồng, chị Hà Thị Huyền Minh và anh Nguyễn Văn Hải. Tại các Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 273, 274, 275, 276/PC09-Py ngày 16/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Do gia đình kiên quyết từ chối giải phẫu tử thi nên không đủ cơ sở kết luận chính xác nguyên nhân chết của anh Nguyễn Kim Đồng, chị Hà Thị Huyền Minh, anh Nguyễn Văn Hải và chị Nguyễn Thị Loan. Nhận định nguyên nhân chết khả năng là ngạt do vùi lấp”.

Ngày 05/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ ra quyết định trưng cầu giám định số 203 cần xác định nguyên nhân sự cố xảy ra vụ tai nạn lao động. Ngày 21/9/2020, Trung tâm kiểm định chất lượng công trình Phú Thọ kết luận: Nguyên nhân sự cố xảy ra vụ tai nạn tại Trung tâm kỹ thuật- Hướng nghiệp tỉnh Phú Thọ được đánh giá là do xuất phát từ các yếu tố sau:

+ Do ảnh hưởng của thời tiết mưa lớn kéo dài làm biến đổi cấu trúc tự nhiên của đất, làm tăng độ ẩm trong đất, đất ở trạng thái gần bão hòa (đất no nước) và khi

đó sức kháng cắt của đất giảm đi một cách đột ngột làm cho đất ở trạng thái sệt dẫn đến mất ổn định khối đất gây sạt lở.

+ Thi công đào hố móng không tuân theo các yêu cầu về kỹ thuật đã được chỉ dẫn trong TCVN 4447:2012 Công tác đất- Thi công và nghiệm thu. Chủ quan không xét đến các yếu tố bất lợi mái dốc khi đào đất hố móng bằng máy đào có vách thẳng đứng, không kiểm tra nghiên cứu tình hình địa chất, trạng thái tự nhiên của đất để có biện pháp gia cố tạm thời trước khi đào móng.

+ Ngoài các yếu tố trên còn có các yếu tố khác không thể bỏ qua đó là ảnh hưởng tác động rung chấn từ máy móc thi công đào đất cũng là tác nhân làm mất ổn định của nền đất dẫn đến sạt lở đất.

- Ngày 19/3/2021 Cơ quan CSĐT ra quyết định số 55 trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký để xác định các chữ viết, chữ ký trên: 02 “Hợp đồng thuê khoán” số 05/HĐTK đề ngày 19/8/2020 có phải Nguyễn Ngọc T và Lê Quang H ký và viết ra hay không. Ngày 22/3/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ có kết luận giám định số 405/KLGĐ-2021 kết luận: chữ viết và chữ ký trên 02 “Hợp đồng thuê khoán” số 05/HĐTK đề ngày 19/8/2020 là do ông Nguyễn Ngọc T và ông Lê Quang H ký và viết ra.

+ Ngày 03/6/2021, Cơ quan CSĐT ra quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định thời điểm hình thành tài liệu đối với 02 “Hợp đồng thuê khoán” số 05/HĐTK đề ngày 19/8/2020. Tuy nhiên, Viện khoa hình sự - Bộ công an trả lời hiện nay chưa giải quyết được các yêu cầu về giám định thời điểm hình thành tài liệu đối với 02 bản hợp đồng trên.

- Ngày 25/3/2021, Cơ quan CSĐT ra quyết định trưng cầu số 59 giám định chữ viết, chữ ký để xác định các chữ viết, chữ số trên “*Bảng dự toán kinh phí xử lý sạt lở*” có phải của Tạ Tiến T và Bùi Long A viết ra hay không. Ngày 30/3/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ có kết luận giám định số 439/KLGĐ-2021 kết luận: Chữ viết có nội dung: “*Bảng chữ: Hai mươi triệu chín trăm hai mươi ba nghìn tám trăm bảy lăm*” là chữ viết của Tạ Tiến T. Chữ viết, chữ số trên “*Bảng dự toán kinh phí xử lý sạt lở*” trừ các chữ “*Bảng chữ : Hai mươi triệu chín trăm hai mươi ba nghìn tám trăm bảy lăm*” còn lại là chữ viết, chữ số của Bùi Long A.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận phù hợp về nội dung vụ án và cho rằng việc dọn dẹp vệ sinh và gia cố tường rào bị đổ phía sau nhà vệ sinh là công việc nhỏ lẻ, nên không phải là công trình xây dựng và không phải giám sát thi công, khi ký kết hợp đồng giao khoán số 05 ngày 19/5/2020 đã giao trọn gói cho Lê Quang H tự đảm bảo về an toàn lao động.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Ngọc T là Phó Giám đốc Trung tâm được giao phụ trách lĩnh vực cơ sở vật chất. Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ đã giao nhiệm vụ cho Thảo đề xuất, tìm người để khắc phục sự cố sạt lở và đứng ra đại diện Trung tâm ký hợp đồng thuê khoán với Lê Quang H, đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành toàn bộ về việc triển khai thực hiện xử lý, khắc phục sự cố sạt lở. Thảo là người trực tiếp chỉ đạo chị Quỳnh soạn thảo nội dung hợp đồng thuê khoán số 05 để ký kết với Hưng và trực tiếp ký phê duyệt vào Bảng dự toán kinh phí xử lý sụt lở do ông Cương trình để giao cho Hưng thực hiện theo. Theo nội dung Bảng dự toán kinh phí xử lý sụt lở này thì khối lượng công việc Hưng phải làm gồm: Dọn dẹp đất xô sạt; Gạt phẳng mái taluy bị lở theo phương vuông góc với mặt đất; Gia cố đoạn tường rào dài 15 mét, giáp công trình vệ sinh, trong đó: đào hố móng tính từ mặt đất sâu 1,3 mét, móng tường rào bằng bê tông cốt thép cao 0,3 mét, rộng 0,5 mét, sử dụng sắt dầm phi 12, sắt đai phi 6, dây thép buộc, xây tường gạch rộng 33cm, cao 1,5 mét tính từ mặt móng lên. Dự toán kinh phí hết tổng số tiền là: 20.923.875 đồng.

Căn cứ vào Bảng dự toán kinh phí xử lý sụt lở này và thực tế những công việc Hưng đã triển khai thực hiện (đã sử dụng nhân công, máy móc để san, gạt, xúc đất, đào đất, đào móng, buộc thép ở móng) thì có đủ cơ sở để khẳng định đây là một công trình xây dựng theo quy định tại Khoản 10 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014: Công trình xây dựng là sản phẩm được tạo thành bởi sức lao động của con người, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình, được liên kết định vị với đất, có thể bao gồm phần dưới mặt đất, phần trên mặt đất, phần dưới mặt nước và phần trên mặt nước, được xây dựng theo thiết kế. Công trình xây dựng bao gồm công trình dân dụng, công trình công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình khác. Vì vậy, quá trình triển khai phải được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về xây dựng trước và trong khi tiến hành thi công

Căn cứ vào Tờ trình số 91 ngày 14/8/2020 của Trung tâm gửi Sở GD&ĐT, trong đó nêu nội dung: Chủ tịch UBND tỉnh đã ký QĐ số 1328 trong đó bổ sung hạng mục cải tạo, sửa chữa hàng rào phía sau nhà điều hành. Hiện nay Trung tâm chuẩn bị các điều kiện tiến hành để trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Tuy nhiên do mưa lớn kéo dài nên đã làm sạt lở mái taluy. Để khắc phục trước mắt, Trung tâm kính trình Sở cho phép sử dụng nguồn vốn tự có và huy động xã hội hoá để hạ tải những vị trí xô sạt và gia cố khu vực giáp công trình vệ sinh để đảm bảo an toàn, và tình hình, hiện trạng thực tế việc sạt lở mái taluy, đổ tường

gạch tại Trung tâm trong mùa mưa bão ngay trước thời điểm chuẩn bị diễn ra lễ khai giảng năm học mới thì có đủ căn cứ để khẳng định công trình thi công để xảy ra tai nạn tại Trung tâm là Công trình xây dựng cấp bách theo quy định tại Điều 130 Luật Xây dựng năm 2014:

Điều 130. Xây dựng công trình theo lệnh khẩn cấp.

1. Công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp được xây dựng nhằm Đáp ứng kịp thời các yêu cầu khẩn cấp về phòng, chống thiên tai, địch hoạ và các yêu cầu khẩn cấp khác.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý thực hiện xây dựng công trình theo lệnh khẩn cấp được tự quyết định trình tự khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng phù hợp với yêu cầu về tình trạng khẩn cấp; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện xây dựng công trình, đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu, tiến độ thực hiện nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản có thể xảy ra.

Tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng:

2. Công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp, cấp bách gồm:

a) Công trình có yêu cầu triển khai cấp bách nhằm bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo đảm an ninh quốc gia, an toàn sinh mạng cộng đồng;

c) Công trình có yêu cầu triển khai xây dựng ngay để tránh gây thảm hoạ trực tiếp đến sinh mạng, sức khoẻ và tài sản của cộng đồng hoặc để không ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến các công trình lân cận, công trình liền kề;

d) Công trình có yêu cầu xây dựng ngay theo lệnh khẩn cấp để khắc phục hoặc ứng cứu kịp thời hoặc ngăn chặn hậu quả có thể xảy ra do sự cố bất khả kháng, sự cố công trình xây dựng hoặc ứng phó sự cố môi trường đặc biệt nghiêm trọng.

Tại khoản 2 Điều 43 Nghị định 59/2015 quy định đối với công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp, có tính cấp bách:

a) Người quyết định đầu tư xây dựng công trình theo lệnh khẩn cấp, có tính cấp bách tự quyết định về trình tự thực hiện đầu tư xây dựng và hình thức quản lý dự án; tự tổ chức thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế và dự toán xây dựng, giám sát thi công và nghiệm thu bàn giao công trình hoàn thành phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp, có tính cấp bách được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng.

c) Thủ tướng Chính phủ quyết định cho phép người quyết định đầu tư xây dựng công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp, có tính cấp bách quyết định hoặc uỷ

quyền cho chủ đầu tư quyết định, chịu trách nhiệm về việc tổ chức quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng và được giao thầu (không thông qua lựa chọn nhà thầu) từ giai đoạn lập dự án, khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng cho đến giai đoạn hoàn thành đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

Trong trường hợp này Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ là người quyết định đầu tư đồng thời cũng là Chủ đầu tư, vì thế, Trung tâm có quyền tự quyết định về trình tự thực hiện đầu tư xây dựng và hình thức quản lý dự án; tự tổ chức thẩm định, phê duyệt dự án thiết kế và dự toán xây dựng, giám sát thi công; có quyền tự quyết định, chịu trách nhiệm về việc tổ chức quản lý thực hiện dự án đầu tư và được giao thầu không thông qua lựa chọn nhà đầu tư.

Như vậy, việc Nguyễn Ngọc T - Phó Giám đốc Trung tâm, đại diện cho Trung tâm đứng ra ký hợp đồng thuê khoán và phê duyệt vào Bảng dự toán kinh phí xử lý sụt lở là phù hợp về mặt quy định pháp luật.

Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc T khai báo khi Hưng đến Trung tâm gặp Thảo để bàn bạc, trao đổi, thỏa thuận về các nội dung công việc (trước khi ký hợp đồng), Hưng có nói với Thảo về việc Hưng có giấy phép đăng ký kinh doanh về lĩnh vực xây dựng, nhưng đang tạm dừng việc nộp thuế do trong thời gian này chưa có việc làm (đây cũng là lí do Hưng ký hợp đồng thuê khoán số 05 với tư cách là cá nhân chứ không phải doanh nghiệp) và đã từng thi công nhiều công trình xây dựng lớn trước đó. Đồng thời, Thảo đã lên mạng tự tìm hiểu thông tin về việc đăng ký kinh doanh của Hưng rồi mới báo cáo với Ban Giám đốc Trung tâm về việc đã tìm được người có đủ điều kiện, năng lực (là Hưng) để ký hợp đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu điều tra đã thu thập được, xác định ngày 17/02/2020, doanh nghiệp do Lê Quang H làm Giám đốc đã được Sở Kế hoạch đầu tư cấp Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày 03/3/2020 đến ngày 02/3/2021, lý do: Doanh nghiệp đang xây dựng định hướng kinh doanh. Như vậy, Thảo đã thiếu trách nhiệm trong việc tìm hiểu, kiểm chứng đầy đủ các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến điều kiện, năng lực thi công công trình của cá nhân Lê Quang H cũng như doanh nghiệp do Hưng làm chủ dẫn đến việc không nắm được đầy đủ thông tin về điều kiện, năng lực của Hưng để báo cáo, đề xuất với Ban Giám đốc.

Tại điểm e Khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng quy định về điều kiện khởi công xây dựng công trình như sau: “Việc khởi công xây dựng công trình phải đảm bảo điều kiện: Có biện pháp đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng.”.

Tại điểm b khoản 1 Điều 112 Luật Xây dựng năm 2014 quy định về quyền của Chủ đầu tư trong việc thi công xây dựng công trình như sau: “Giám sát và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết”;

Tại điểm d Khoản 2 Điều 112 Luật Xây dựng năm 2014 quy định về nghĩa vụ của chủ đầu tư như sau: “Kiểm tra biện pháp thi công, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường”;

Tại Khoản 2 Điều 115, Luật Xây dựng năm 2014 quy định về an toàn trong thi công xây dựng công trình như sau: “Chủ đầu tư phải bố trí người có đủ năng lực theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn của nhà thầu thi công xây dựng; tạm dừng hoặc đình chỉ thi công khi phát hiện sự cố gây mất an toàn công trình, dấu hiệu vi phạm quy định về an toàn...”

Sau khi ký hợp đồng thuê khoán với Lê Quang H (vào ngày 19/8/2020), Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ đã không thực hiện đầy đủ quyền của chủ đầu tư trong việc giám sát, yêu cầu Hưng có biện pháp tự đảm bảo an toàn lao động theo nội dung hợp đồng đã ký kết và nghĩa vụ kiểm tra xem Hưng đã có kế hoạch, có trang bị, có các biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo an toàn lao động hay chưa trước khi cho tiến hành thi công để đảm bảo điều kiện: *Việc khởi công xây dựng công trình phải đảm bảo điều kiện có biện pháp đảm bảo an toàn theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng năm 2014*. Đồng thời không bố trí người có đủ năng lực để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn của nhà thầu thi công xây dựng (mà ở đây là Lê Quang H). Trách nhiệm này thuộc về Nguyễn Ngọc T, bởi với tư cách là Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực cơ sở vật chất của Trung tâm, Thảo đã được Ban Giám đốc giao đại diện Trung tâm đứng ra ký hợp đồng và có toàn bộ quyền hạn, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện công việc dọn dẹp, xử lý và khắc phục sự cố sạt lở tại Trung tâm.

Tại Điều 120 Luật Xây dựng quy định về Giám sát thi công xây dựng công trình nêu:

1. Công trình xây dựng phải được giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công. Nhà nước khuyến khích việc giám sát thi công xây dựng nhà ở riêng lẻ.

2. Việc giám sát thi công xây dựng công trình phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- a) Thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu.

3. Nhà thầu giám sát thi công xây dựng được lựa chọn phải có đề xuất về giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát ... an toàn lao động...trong quá trình giám sát.

Như vậy, tất cả mọi công trình xây dựng (kể cả công trình xây dựng mang tính cấp bách) đều phải được giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động trong suốt quá trình thi công. Ngoại trừ việc xây dựng nhà ở riêng lẻ thì nhà nước không bắt buộc mà khuyến khích.

Tại Điều 121 Luật Xây dựng năm 2014 quy định về Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư trong việc giám sát thi công xây dựng công trình như sau:

1. Chủ đầu tư có các quyền sau:

a) Tự thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình khi có đủ điều kiện, năng lực giám sát thi công xây dựng công trình và tự chịu trách nhiệm về giám sát của mình.

b) Đàm phán, ký hợp đồng giám sát thi công xây dựng công trình

2. Chủ đầu tư có các nghĩa vụ sau:

a) Lựa chọn tư vấn giám sát có đủ điều kiện năng lực phù hợp với loại, cấp công trình xây dựng để ký kết hợp đồng giám sát thi công xây dựng công trình trong trường hợp không tự thực hiện giám sát thi công xây dựng;

Điều 26 Nghị định 46/2015/NĐ-CP, ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng quy định về Giám sát thi công xây dựng công trình:

1. Công trình xây dựng phải được giám sát trong quá trình thi công xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Xây dựng. Nội dung giám sát thi công xây dựng công trình gồm:

b) Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 Luật Xây dựng;

d) Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt;

i) Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động theo quy định của quy chuẩn, quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật về an toàn lao động;

l) Tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn;

2. Chủ đầu tư được quyền tự thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình hoặc thuê tổ chức tư vấn đủ điều kiện năng lực theo quy định...

4. Tổ chức thực hiện tự giám sát phải ... có đủ nhân sự thực hiện giám sát tại công trường phù hợp với quy mô, yêu cầu của công việc thực hiện giám sát... Người thực hiện việc giám sát phải có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và cấp công trình.

Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 26/2016/TT-BXD, ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng có nêu:

Điều 7: Nội dung giám sát thi công xây dựng.

4. Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường: Giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng theo quy định tại Điều 34, Điều 35 Nghị định 59/2015/NĐ-CP và quy định của pháp luật về an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

Như vậy, đây là công trình xây dựng có tính cấp bách thì Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ được quyền ký hợp đồng, được phép tự phân công người phụ trách theo dõi, giám sát, thi công và người được phân công theo dõi, giám sát thi công phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung về giám sát thi công như đã trích dẫn theo các quy định tại các điều luật nêu trên.

Trước khi thi công, Nguyễn Ngọc T - Phó Giám đốc Trung tâm đã ký Quyết định về việc phân công ông Nguyễn Tân C - Tổ trưởng tổ hành chính có trách nhiệm theo dõi hoạt động thi công đối với công trình này. Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT, Thảo khẳng định chỉ phân công ông Cương theo dõi hoạt động và tiến độ thi công, chứ không có trách nhiệm kiểm tra, giám sát. Trong Hợp đồng thuê khoán số 05 có nêu: Bên B (tức Lê Quang H) có nghĩa vụ: “Tự đảm bảo an toàn lao động trong thực hiện công việc”. Tuy nhiên, trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra, giám sát trong quá trình thi công, Hưng đã áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn lao động hay chưa là thuộc về Trung tâm. Như vậy, với nhiệm vụ được giám đốc phân công Nguyễn Ngọc T đã thiếu trách nhiệm trong việc không cử người giám sát có đủ điều kiện hoặc thuê giám sát thi công theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Ngoài ra, trong quá trình Lê Quang H đang thi công ở khu vực phía sau nhà vệ sinh, thì mái taluy và tường rào bằng gạch ở khu vực phía sau nhà điều hành tiếp tục bị sạt lở và đổ. Nguyễn Ngọc T khai nhận có biết việc này, có trực tiếp ra hiện trường và nhìn thấy hiện trạng nên đã thỏa thuận bằng lời về việc giao cho Hưng xử lý và khắc phục luôn sự cố này. Đây là sự cố xảy ra trong quá trình đang thi công, gây nguy cơ mất an toàn lao động hiện hữu một cách trực tiếp mà bất cứ một người bình thường nào cũng đều nhận thấy. Tuy nhiên, sau khi biết việc này, Thảo không những không yêu cầu Hưng dừng thi công để thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, ngăn ngừa các nguy hiểm có thể xảy ra, không chỉ đạo triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và yêu cầu đơn vị thi công là Lê Quang H có biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo an toàn lao động để tránh xảy ra sự cố sạt lở tiếp

theo mà còn trực tiếp thỏa thuận và giao cho Hưng tiếp tục xử lý, dọn dẹp và khắc phục luôn sự cố mái taluy và tường rào phía sau nhà điều hành bị sạt lở, bị đổ này.

Hành vi này của Thảo đã vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Xây dựng năm 2014: “Chủ đầu tư phải bố trí người có đủ năng lực theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn của nhà thầu thi công xây dựng; tạm dừng hoặc đình chỉ thi công khi phát hiện sự cố gây mất an toàn công trình, dấu hiệu vi phạm quy định về an toàn...” và điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 119 Luật Xây dựng năm 2014 quy định về sự cố công trình xây dựng như sau:

Điều 119. Sự cố công trình xây dựng

1. Trong quá trình thi công xây dựng, vận hành, khai thác sử dụng công trình nếu phát hiện nguy cơ mất an toàn, nguy cơ xảy ra sự cố công trình ảnh hưởng đến an toàn tính mạng, công trình lân cận và cộng đồng thì chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng, chủ quản lý sử dụng công trình, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm sau:

a) Kịp thời yêu cầu dừng thi công, vận hành, khai thác sử dụng công trình và thực hiện các biện pháp để đảm bảo an toàn cho người và tài sản;

b) Thực hiện các biện pháp cần thiết để hạn chế và ngăn ngừa các nguy hiểm có thể xảy ra đối với công trình; thông báo kịp thời cho tổ chức, cá nhân có thẩm quyền liên quan.

Vi phạm Khoản 3 Điều 34 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP quy định về quản lý an toàn lao động trên công trường xây dựng như sau: “Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi xảy ra sự cố mất an toàn phải tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đến khi khắc phục xong mới được tiếp tục thi công. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.”

Như vậy, Nguyễn Ngọc T là Phó Giám đốc Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ được phân công phụ trách lĩnh vực xây dựng, cơ sở vật chất. Đồng thời được Giám đốc Trung tâm giao toàn bộ trách nhiệm và quyền hạn trong thực hiện từ việc lựa chọn, thuê khoán, ký hợp đồng, theo dõi quá trình thi công cho đến khi hoàn thành công trình xử lý, dọn dẹp và gia cố tường rào phía sau nhà vệ sinh và nhà điều hành của Trung tâm. Sau khi ký kết hợp đồng thuê khoán số 05 ngày 19/5/202 với Lê Quang H, Nguyễn Ngọc T đã thiếu trách nhiệm không kiểm tra, giám sát, yêu cầu Hưng có biện pháp đảm bảo an toàn lao động trước khi tiến hành thi công, không bố trí người có đủ năng lực để theo dõi, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn lao động. Mặt khác, Nguyễn Ngọc T không thuê giám sát hoặc không cử

người giám sát thi công về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động. Trong quá trình thi công đất, đá taluy tiếp tục sạt lở, Thảo đã không yêu cầu Hưng dừng thi công để tránh xảy ra sự cố sạt lở tiếp theo mà còn trực tiếp thỏa thuận và giao cho Hưng tiếp tục xử lý, dọn dẹp và khắc phục luôn sự cố mái taluy và tường rào phía sau nhà điều hành bị sạt lở, bị đổ. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến hậu quả làm 4 người tử vong. Hành vi trên của Nguyễn Ngọc T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, theo Điều 360 Bộ luật Hình sự.

b) Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT – VKS-P2 ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm a Khoản 3 Điều 360 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm a Khoản 3, khoản 4 Điều 360; Điểm s, v Khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 (Ba) năm tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Ngọc T đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn từ 03 (Ba) năm đến 05 (Năm) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý trong vụ án Lê Quang H, phạm tội: Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn ở nơi đông người, nên không xem xét trong vụ án này.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 Biên bản Hội nghị chỉ bộ đề ngày 13/8/2020; 01 Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp; 01 Quyết định số 669, ngày 26/3/2019 về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp tỉnh Phú Thọ. Toàn bộ tài liệu trên là bản phô tô để lưu trong hồ sơ vụ án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của Bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có lưu trong hồ sơ vụ án.

Với chức vụ là Phó Giám đốc Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ được phân công phụ trách lĩnh vực xây dựng, cơ sở vật chất. Đồng thời được Giám đốc Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ giao toàn bộ trách nhiệm và quyền hạn trong thực hiện từ việc lựa chọn, thuê khoán, ký hợp đồng, theo dõi quá trình thi công cho đến khi hoàn thành công trình xử lý, dọn dẹp và gia cố tường rào phía sau nhà vệ sinh và nhà điều hành của Trung tâm. Sau khi ký kết hợp đồng thuê khoán với Lê Quang H, Nguyễn Ngọc T đã không kiểm tra, giám sát yêu cầu Hưng có biện pháp đảm bảo an toàn lao động trước khi tiến hành thi công, không bố trí người có đủ năng

lực để theo dõi, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn lao động. Mặt khác, Nguyễn Ngọc T không thuê giám sát hoặc không cử người giám sát thi công về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động. Trong quá trình thi công đất, đá taluy tiếp tục sạt lở, Thảo đã không yêu cầu Hưng dừng thi công để tránh xảy ra sự cố sạt lở tiếp theo mà còn trực tiếp thỏa thuận và giao cho Hưng tiếp tục xử lý, dọn dẹp và khắc phục luôn sự cố mái taluy và tường rào phía sau nhà điều hành bị sạt lở, bị đổ. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc Lê Quang H tiến hành thi công không có biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho người lao động, thi công không đúng quy trình, việc thi công đào hố móng không tuân theo các yêu cầu về kỹ thuật đã được chỉ dẫn trong TCVN 4447:2012 Công tác đất - thi công và nghiệm thu theo quy chuẩn Quốc gia về an toàn lao động là nguyên nhân dẫn đến sạt lở đất hậu quả làm 4 người tử vong.

Hành vi của Nguyễn Ngọc T đã không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đã vi phạm điểm e khoản 1 Điều 107; điểm b khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 112, khoản 2 Điều 115; điểm a, b khoản 1 Điều 119; khoản 1, 2, 3 Điều 120; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 120; điểm a, b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 121 Luật xây dựng năm 2014; điểm b, d, i, l khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 26 Nghị định 46/2015/NĐ- CP ngày 12/5/2015 của Chính Phủ quy định về giám sát thi công xây dựng công trình; khoản 4 Điều 7 Thông tư 26/2016/TT- BXD, ngày 26/10/2016 của Bộ xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; khoản 3 Điều 34 Nghị định 59/2015/NĐ- CP ngày 18/6/2015 quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Do vậy, Nguyễn Ngọc T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” được quy định Điều 360 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bà Nguyễn Thị Thu H1 là Giám đốc Trung tâm, bà Hà đã chủ trì tổ chức hội nghị chỉ bộ và họp hội ý cán bộ chủ chốt, tại các buổi họp, hội nghị này đã nhất trí phân công và giao cho Nguyễn Ngọc T - Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực cơ sở vật chất, đứng ra đại diện Trung tâm có toàn bộ trách nhiệm và quyền hạn trong thực hiện từ việc lựa chọn, thuê khoán, ký hợp đồng, theo dõi quá trình thi công cho đến khi hoàn thành công trình xử lý, dọn dẹp và gia cố tường rào phía sau nhà vệ sinh và nhà điều hành của Trung tâm. Việc giao nhiệm vụ như trên cho Thảo là phù hợp với nội dung các Quyết định phân công công tác, lĩnh vực phụ trách của các Phó Giám đốc Trung tâm, đúng với quy định của pháp luật. Sau khi được phân công, giao nhiệm vụ, Thảo có toàn quyền trong việc cử cán bộ dưới quyền triển khai thực hiện mà không cần phải báo cáo, đề xuất với Ban Giám đốc Trung tâm. Trong quá trình Lê Quang H thi công, bà Hà không chỉ đạo hoặc thực

hiện bất kì hoạt động nào trong việc kiểm tra tiến độ, biện pháp thi công, biện pháp an toàn, đồng thời không biết việc Hưng không có các phương án, kế hoạch, biện pháp thi công, biện pháp an toàn ngay trước và trong quá trình thi công. Mặt khác, Trong quá trình Hưng thi công, Thảo không trực tiếp tiến hành thực hiện việc kiểm tra, theo dõi tiến độ thi công, tiến hành kiểm tra, giám sát biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo an toàn lao động, nên Thảo không biết việc Hưng đã không có các biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo an toàn để báo cáo Ban Giám đốc Trung tâm biết, xử lý. Nhưng với tư cách là Giám đốc Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ, chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động của Trung tâm, bà Hà đã chủ quan, thiếu sự chỉ đạo sâu sát, thiếu kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện nhiệm vụ được giao của cấp dưới. Do vậy, bà Hà phải chịu trách nhiệm liên đới, gián tiếp về những hành vi thiếu trách nhiệm của cấp dưới do mình phụ trách mà ở đây là Nguyễn Ngọc T – Phó Giám đốc Trung tâm. Tuy nhiên, căn cứ tính chất, mức độ của hành vi, trách nhiệm liên đới, liên quan gián tiếp của bà Hà, đối chiếu với các quy định của pháp luật, xét thấy hành vi của bà Hà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên không đề cập việc xử lý hình sự đối với bà Hà. Cơ quan điều tra đã kiến nghị Chi bộ, Ban Giám đốc Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ tiến hành tổ chức họp để kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và xem xét hình thức xử lý phù hợp.

- Đối với ông Nguyễn Tân C là Tổ trưởng tổ hành chính, nhưng nhiệm vụ chuyên môn chính từ trước đến nay của ông Cương tại Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ là bảo vệ. Ông Cương hoàn toàn không có hiểu biết, không có kiến thức chuyên môn về lĩnh vực xây dựng. Tuy được Nguyễn Ngọc T - Phó Giám đốc Trung tâm ký quyết định phân công nhiệm vụ theo dõi tiến độ thực hiện công việc của Lê Quang H, nhưng không có trách nhiệm kiểm tra, giám sát. Do vậy ông Cương không phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình và hậu quả xảy ra, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với chị Phan Thị Như Q là kế toán của Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ được Nguyễn Ngọc T giao nhiệm vụ soạn thảo hợp đồng thuê khoán số 05 để Thảo đứng ra đại diện Trung tâm ký kết với Lê Quang H. Chị Quỳnh không có hiểu biết, không có kiến thức chuyên môn về lĩnh vực xây dựng, nội dung hợp đồng thuê khoán đều do Thảo trực tiếp chỉ đạo chị Quỳnh soạn thảo. Do vậy, chị Quỳnh không phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình và hậu quả xảy ra, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với các anh Bùi Long A và Tạ Tiến T là những người liên quan đến nội dung chữ viết của mình trên bảng dự toán. Quá trình điều tra xác định, anh An, anh Tùng đều khai nhận nội dung chữ viết của mình trên bảng dự toán kinh phí xử lý

sự, nhưng đều không nhớ cụ thể ai nhờ và viết vào thời gian nào. Xét thấy nội dung này không làm ảnh hưởng đến bản chất của vụ án, không có đủ căn cứ để xử lý đối với An, Tùng, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với anh Bùi Đức Dũng: Quá trình điều tra xác định anh Dũng không biết gì về vụ tai nạn lao động xảy ra làm 4 người tử vong, không có liên quan gì đến nội dung vụ án, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với Lê Quang H là người đã ký kết hợp đồng thuê khoán số 05 ngày 19/8/2020 với Nguyễn Ngọc T- Phó giám đốc Trung tâm KTTHHN tỉnh Phú Thọ để dọn dẹp vệ sinh và gia cố tường rào . Sau đó, Hưng thuê Hoàng Văn Hoa dọn dẹp vệ sinh và gia cố tường rào, bắt ta luy theo phương thẳng đứng rồi đào hố móng và Thuê anh Trần Đạt Khanh buộc sắt hố móng (anh Khanh gọi thêm 11 người đến làm cùng), khi mọi người đang buộc sắt dưới hố móng thì bị sạt lở đất dẫn đến 4 người tử vong. Hành Vi của Hưng đã được khởi tố, điều tra, truy tố và được TAND TP Việt Trì đưa vụ án ra xét xử vào ngày 14/12/2021 về tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn ở nơi đông người” theo Điều 295 Bộ luật hình sự. Do vậy, không xem xét xử lý đối với Hưng trong vụ án này.

Đối với anh Trần Đạt Khanh, anh Hoàng Văn Hoa, anh Nguyễn Phương Nam, anh Hà Đức Quang là những người liên quan trong vụ án. Nhưng anh Khanh, anh Hoa, anh Nam, anh Quang là những người lao động hoặc trực tiếp tổ chức lao động làm thuê cho Hưng đã được đánh giá, không đề cập xử lý về hình sự vì không có lỗi trong vụ án “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn ở nơi đông người” theo Điều 295 Bộ luật hình sự, đồng thời cũng không xem xét xử lý trong vụ án này.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Ngọc T đã cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Điều 360 BLHS tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng quy định:

1. Người nào có chức vụ, quyền hạn vì thiếu trách nhiệm mà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 179, 308 và 376 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm

a)

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:

a) Làm chết 03 người trở lên;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Bị cáo là người có chức vụ được phân công phụ trách lĩnh vực xây dựng, cơ sở vật chất, nhưng bị cáo đã thực hiện không đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc kiểm tra, giám sát bên thi công có đảm bảo an toàn lao động không. Do bên thi công đã không đảm bảo an toàn lao động dẫn đến hậu quả sạt lở đất làm chết 04 người.

Bị cáo là người có chức vụ, quyền hạn; Thực hiện hành vi với lỗi vô ý vì quá tự tin, bị cáo có khả năng thực tế hoàn thành nhiệm vụ được giao trong việc kiểm tra, giám sát bên thi công nếu không đảm bảo an toàn lao động thì bị cáo có quyền yêu cầu bên thi công dừng thi công. Do đó, hành vi phạm tội của Bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi vô ý vì quá tự tin; Bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển trung tâm kỹ thuật tổng hợp giai đoạn 1980- 2020 được Bộ trưởng Bộ giáo dục đào tạo tặng bằng khen; Có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục đào tạo năm học 2018-2019 được Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Phú Thọ tặng bằng khen; Được Giám đốc sở giáo dục đào tạo tỉnh Phú Thọ tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở nhiều năm 2009, 2010, 2011, 2013, 2016, 2017, 2018 vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Có mẹ đẻ là bà Trương Thị M được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy tại điểm s, v khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Ngọc T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy cần áp dụng thêm khoản 1 điều

54 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với pháp luật thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Bị cáo thực hiện với lỗi vô ý không thấy trước hậu quả xảy ra vì tin tưởng rằng hậu quả sẽ không xảy ra. Sau khi phạm tội gia đình Bị cáo có đơn xin bảo lãnh, Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy lần phạm tội này không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt để Bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và địa phương một thời gian cũng đủ điều kiện giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Nguyễn Ngọc T xử phạt 03 (Ba) năm tù nhưng được hưởng án treo thời gian thử thách 05 (Năm) năm là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 điều 360 quy định: Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Do vậy cần cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 03 (Ba) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý trong vụ án Lê Quang H, phạm tội: Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn ở nơi đông người, nên không xem xét trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 Biên bản Hội nghị chi bộ đề ngày 13/8/2020; 01 Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp; 01 Quyết định số 669, ngày 26/3/2019 về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp tỉnh Phú Thọ. Toàn bộ tài liệu trên là bản phô tô để lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 3, khoản 4 Điều 360; Điểm s, v Khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 54; khoản 1, 2, 5 điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Ngọc T phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

[2] Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 03 (Ba) năm tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Ngọc T đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 03 (Ba) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về Xử lý vật chứng: Tịch thu 01 Biên bản Hội nghị chỉ bộ đề ngày 13/8/2020; 01 Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp; 01 Quyết định số 669, ngày 26/3/2019 về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp tỉnh Phú Thọ. Toàn bộ tài liệu trên là bản phô tô có chứng nhận sao đúng bản chính của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ để lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an tỉnh;
- CQ THAHS, dân sự tỉnh;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hà Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thắng Lê Trọng Quảng

Nguyễn Hà Giang